

KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026 - 2027 tại các trường
phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông nội trú và trường trung học phổ thông
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông và các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học; số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên; số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục; số 12/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú; số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; số 26/2025/TT-BGDĐT ngày 25/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Kết luận số 111-KL/TU ngày 19/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ Mười Bốn; Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc quy định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm vào trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026 - 2027 tại trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông nội trú (PTNT) và trung học phổ thông (THPT) năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

- Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông.
- Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS.

- Tuyển sinh học sinh dân tộc thiểu số (DTTS) và học sinh thường trú tại xã biên giới đã hoàn thành chương trình có nguyện vọng vào học các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh.

- Tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc học sinh, đồng thời thực hiện chủ trương phát triển giáo dục ở các khu vực biên giới đất liền.

II. Yêu cầu

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, khách quan, minh bạch, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người học, được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

B. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Đối tượng tuyển sinh

1. Theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường hợp học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại mục 1 nhỏ hơn quy mô của trường PTDTNT trên địa bàn, các đơn vị căn cứ Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc quy định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm.

II. Chỉ tiêu, địa bàn, phương thức tuyển sinh

1. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ quy mô trường lớp, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác phục vụ dạy học theo quy định hiện hành để phân bổ chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh cho từng trường PTDTNT THCS.

2. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

III. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

1. Điều kiện dự tuyển

- Thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại Điều 9 của Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành theo Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT.

- Đảm bảo các quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT.

2. Hồ sơ dự tuyển

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.
- Học bạ cấp tiểu học (Học bạ giấy, học bạ điện tử, học bạ sổ).
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

IV. Tuyển thẳng và tổ chức xét tuyển

1. Tuyển thẳng: Học sinh được tuyển thẳng vào các trường theo địa bàn tuyển sinh gồm các đối tượng theo các quy định tại điểm a, c, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023.

2. Tổ chức xét tuyển

2.1. Thực hiện xét tuyển theo 02 vòng

- Vòng 1: Thẩm định các điều kiện dự tuyển

Thuộc đối tượng tuyển sinh, trong độ tuổi quy định và có hồ sơ hợp lệ.

- Vòng 2: Tổ chức xét tuyển học sinh đạt các điều kiện tại vòng 1 theo tiêu chí và nguyên tắc xét tuyển.

2.2. Tiêu chí và nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm xét tuyển: sử dụng kết quả đánh giá giáo dục cuối năm của học sinh trong 5 năm học ở cấp tiểu học (nếu chưa hoàn thành lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) làm điểm xét tuyển. Kết quả giáo dục của học sinh được đánh giá theo các mức độ: Hoàn thành xuất sắc, Hoàn thành tốt, Hoàn thành (điểm a, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), cụ thể:

- “Hoàn thành xuất sắc” được quy đổi là 10,0 (mười) điểm;
- “Hoàn thành tốt” được quy đổi là 9,0 (chín) điểm;
- “Hoàn thành” được quy đổi là 8,0 (tám) điểm.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) = Đ1 + Đ2 + Đ3 + Đ4 + Đ5. Trong đó: Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5 lần lượt là điểm đánh giá kết quả giáo dục của học sinh của năm học lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

b) Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển từ điểm cao đến thấp theo ĐXT cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh bằng điểm xét tuyển thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Có điểm bình quân hai môn Toán và Tiếng Việt cuối năm lớp 5 cao hơn;
- Nếu vẫn còn trường hợp ngang bằng điểm nhau thì tiếp tục thực hiện xét lần lượt lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1 theo điểm bình quân hai môn Toán và Tiếng Việt để tuyển đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao.

V. Thời gian tổ chức tuyển sinh: UBND xã, phường quy định thời gian tuyển sinh đối với các trường PTDTNT THCS thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 15/7/2026.

C. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1, LỚP 6 TẠI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG NỘI TRÚ: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú để chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã lập kế hoạch tuyển sinh đối với trường PTNT trên địa bàn tỉnh, bảo đảm công tác tuyển sinh hoàn thành trước ngày 15/7/2026.

D. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS và đảm bảo theo các quy định tại Điều 8 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024, Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT).

II. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Đối với các trường trung học phổ thông công lập và trường trung học phổ thông chuyên:

Trên cơ sở quy mô trường lớp, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác phục vụ dạy học theo quy định hiện hành, các trường đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh, trình Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh cho từng trường.

2. Đối với các trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT N'Trang Long, Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT Đam San, Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT Phú Yên

Thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu của Sở Giáo dục và Đào tạo, trên nguyên tắc tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số (Êđê, Mnông, Gia Rai) là 65%, các dân tộc còn lại là 35% theo chỉ tiêu giao (riêng đối với Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT Phú Yên tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số (Êđê, Chăm, Ba na) là 75%, các dân tộc còn lại là 25%). Trong đó, tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

3. Đối với trường phổ thông tư thục, Trường THCS và THPT Tây Nguyên, Trường THPT Thực hành Cao Nguyên và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao

Thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu đăng ký và được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

III. Địa bàn tuyển sinh

1. Đối với Trường THPT Chuyên Nguyễn Du, Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh được tuyển những học sinh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối với Trường PTDTNT THPT N'Trang Long, Trường PTDTNT THPT Đam San, Trường PTDTNT THPT Phú Yên được tuyển những học sinh cư trú thuộc địa bàn các xã, phường phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường lớp và

điều kiện thực tế của địa phương. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch, xác định cụ thể địa bàn tuyển sinh của từng trường.

3. Đối với các trường THPT công lập thực hiện công tác tuyển sinh theo địa bàn, bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường lớp và điều kiện thực tế của địa phương, trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo thống nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Đối với trường phổ thông tư thục, Trường THCS và THPT Tây Nguyên, Trường THPT Thực hành Cao Nguyên và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao thực hiện tuyển sinh trên địa bàn theo kế hoạch tuyển sinh của trường.

5. Đối với học sinh có nguyện vọng đăng ký học tại các trường thuộc vùng giáp ranh, việc tuyển sinh chỉ được thực hiện khi có sự thống nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo.

IV. Phương thức tuyển sinh

1. Có hai (02) phương thức tuyển sinh: Thi tuyển, xét tuyển.

2. Tổ chức thi tuyển đối với năm (05) trường: Trường THPT Chuyên Nguyễn Du, Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh, Trường PTDTNT THPT N'Trang Long, Trường PTDTNT THPT Đam San, Trường PTDTNT THPT Phú Yên.

3. Tổ chức xét tuyển đối với các trường THPT công lập còn lại.

4. Các trường phổ thông tư thục, Trường THCS và THPT Tây Nguyên, Trường THPT Thực hành Cao Nguyên và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao xây dựng phương án tuyển sinh riêng trên cơ sở Kế hoạch tuyển sinh của UBND tỉnh và báo cáo qua Sở Giáo dục và Đào tạo.

V. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

1. Tuyển thẳng

- Học sinh được tuyển thẳng vào các trường THPT công lập (trừ các trường THPT chuyên) theo địa bàn tuyển sinh gồm các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023; khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Học sinh thuộc diện tuyển thẳng có thể đăng ký dự thi tuyển sinh vào trường chuyên biệt, nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển thẳng vào trường theo địa bàn tuyển sinh đã đăng ký.

2. Điểm ưu tiên

2.1. Điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Chế độ cộng điểm ưu tiên chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên trên địa bàn tỉnh, không áp dụng đối với trường THPT chuyên. Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

2.3 Đối với quy định học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Thôn đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 60/QĐ-BDTT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

3. Điểm khuyến khích

3.1. Học sinh được cộng điểm khuyến khích theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Chế độ cộng điểm khuyến khích chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên. Những học sinh có nhiều điểm khuyến khích khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại khuyến khích cao nhất.

VI. Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

1. Đối với trường THPT Chuyên Nguyễn Du, Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh, Trường PTDTNT THPT N'Trang Long, Trường PTDTNT THPT Đam San, Trường PTDTNT THPT Phú Yên: sau khi có kết quả chấm thi, Sở Giáo dục và Đào tạo công bố đồng thời điểm thi và điểm chuẩn trúng tuyển.

2. Đối với các trường THPT công lập: giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh để tổ chức xét duyệt và công bố kết quả tuyển sinh bảo đảm thời gian tổ chức năm học 2026-2027, hoàn thành trước ngày 15/7/2026.

3. Đối với các trường phổ thông tư thục, Trường THCS và THPT Tây Nguyên, Trường THPT Thực hành Cao Nguyên và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao: công bố kết quả trúng tuyển của đơn vị cùng thời gian với các trường THPT công lập. Sau khi kết thúc thời gian nhập học của các trường công lập, trường tư thục có thể tuyển sinh bổ sung nếu không đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

4. Tất cả các học sinh tham gia tuyển sinh làm thủ tục nhập học cùng một thời gian đảm bảo mỗi học sinh chỉ được trúng tuyển vào một trường duy nhất.

VII. Hồ sơ dự tuyển và đăng ký dự thi

1. Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển và đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến (bao gồm cả thí sinh thuộc diện tuyển thẳng) theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp chưa đủ điều kiện thực hiện ĐKDT bằng hình thức trực tuyến thì thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

2. Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ĐKDT. Khi học sinh trúng tuyển, xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh và nộp hồ sơ tại trường trúng tuyển để làm thủ tục nhập học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

VIII. Đăng ký nguyện vọng

1. Đối với học sinh ĐKDT vào các trường THPT chuyên biệt (Trường THPT Chuyên Nguyễn Du, Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh, Trường PTDTNT

THPT N'Trang Long, Trường PTDTNT THPT Đam San, Trường PTDTNT THPT Phú Yên) được đăng ký 03 nguyện vọng (trong đó, 01 nguyện vọng vào trường thi tuyển và thêm 02 nguyện vọng vào trường THPT công lập xét tuyển trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo).

2. Đối với học sinh đăng ký xét tuyển vào các trường THPT công lập được đăng ký 02 nguyện vọng (nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2) vào trường THPT công lập trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

IX. Sử dụng phần mềm tuyển sinh: Tất cả dữ liệu tuyển sinh vào lớp 10 THPT của trường công lập và kết quả trúng tuyển các trường phổ thông tư thục, Trường THCS và THPT Tây Nguyên, Trường THPT Thực hành Cao Nguyên và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao dùng chung trên một hệ thống phần mềm tuyển sinh trực tuyến do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

X. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Đối với các trường trung học phổ thông chuyên, các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông tổ chức thi tuyển

1.1. Đề thi, môn thi

a) Nội dung đề thi tuyển vào lớp 10 THPT nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9 theo cấu trúc đề thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Môn thi

- Môn thi chung cho tất cả các trường thi tuyển gồm: Toán, Ngữ văn và môn thi thứ ba. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lựa chọn và công bố môn thi thứ ba theo quy định.

- Riêng đối với thí sinh dự thi vào các Trường THPT Chuyên Nguyễn Du, Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh phải thi thêm 01 môn thi chuyên trong số các môn sau: Ngữ văn, Toán, Môn Khoa học Tự nhiên (phần Vật lý), Môn Khoa học Tự nhiên (phần Hóa học), Môn Khoa học Tự nhiên (phần Sinh học), Tin học, Môn Lịch sử và Địa lí (phần Lịch sử), Môn Lịch sử và Địa lí (phần Địa lí), Tiếng Anh, Tiếng Pháp.

c) Đề thi đối với các môn thi chung

- Đề thi môn Ngữ Văn có thời gian làm bài 120 phút, thi theo hình thức tự luận;
- Đề thi môn Toán có thời gian làm bài 120 phút, thi theo hình thức tự luận;
- Đề thi môn thi thứ ba có thời gian làm bài 60 phút hoặc 90 phút, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự luận.

d) Đề thi đối với các môn thi chuyên: Mỗi môn thi chuyên (phần thi) có một đề thi riêng, nội dung phù hợp với môn thi chuyên, có thời gian làm bài 150 phút và thi theo hình thức tự luận. Môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp) được kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan để đánh giá các kỹ năng

nghe hiểu, đọc hiểu, viết. Môn Tin học thi lập trình trên máy tính với ngôn ngữ lập trình Pascal, C++, Python.

1.2. Lịch thi, địa điểm thi: Kỳ thi được tổ chức trong 02 ngày, trong đó:

- Ngày thi thứ nhất: thi môn Ngữ văn (buổi sáng), môn thi thứ ba (buổi chiều).
- Ngày thi thứ hai: thi môn Toán (buổi sáng), các môn thi chuyên (buổi chiều).

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo lịch thi chi tiết, địa điểm thi chậm nhất 30 ngày trước ngày thi môn đầu tiên.

1.3. Tuyển sinh vào trường THPT Chuyên Nguyễn Du, THPT chuyên Lương Văn Chánh

a) Tổ chức tuyển sinh qua 02 vòng

- Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển

Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Chuyên Nguyễn Du, Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh tổ chức sơ tuyển khi nhận hồ sơ học sinh đạt tiêu chí: Xếp loại rèn luyện và học tập cả năm của 04 năm cấp THCS từ khá trở lên.

- Vòng 2: Thi tuyển đối với học sinh đã đạt vòng 1.

b) Thi các môn thi chung và môn thi chuyên. Học sinh chỉ được dự thi 01 môn chuyên (nguyện vọng chuyên 01);

c) Học sinh có thể đăng ký nguyện vọng chuyên 02 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

d) Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10.

- Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi của môn thi chung tính hệ số 1, điểm các bài thi của môn thi chuyên tính hệ số 2.

e) Điểm xét tuyển sinh là tổng số điểm các bài thi môn thi chung và điểm bài thi môn thi chuyên (đã tính hệ số);

f) Chỉ xét tuyển sinh đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm.

g) Cách xét tuyển vào lớp chuyên: căn cứ vào chỉ tiêu giao cho từng lớp chuyên và điểm thi tuyển, Sở Giáo dục và Đào tạo công bố điểm chuẩn từng lớp chuyên. Trường hợp, xét đến chỉ tiêu cuối nhưng các học sinh có điểm thi tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

- Có điểm bài thi môn thi chuyên cao hơn;
- Đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS (cùng môn thi chuyên) cao hơn;

- Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn.

h) Hội đồng tuyển sinh tiến hành lập danh sách trúng tuyển theo điểm chuẩn từ cao xuống thấp và công bố theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Tuyển sinh vào Trường PTDTNT THPT N'Trang Long, Trường PTDTNT THPT Đam San và Trường PTDTNT THPT Phú Yên

a) Tổ chức tuyển sinh qua 2 vòng.

- Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển

Hội đồng tuyển sinh Trường PTDTNT THPT N'Trang Long, Trường PTDTNT THPT Đam San, Trường PTDTNT THPT Phú Yên phối hợp với UBND xã, phường thuộc địa bàn tuyển sinh tổ chức sơ tuyển học sinh dự thi và thông báo cho học sinh đủ điều kiện dự thi. Học sinh được dự tuyển vòng 2 nếu đạt các điều kiện sau:

+ Thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Lý lịch được kê khai rõ ràng do UBND cấp xã xác nhận.

- Vòng 2: Thi tuyển đối với học sinh đã đạt vòng 1, môn thi gồm các môn thi chung. Cách tính điểm tuyển sinh như sau:

b) Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10.

c) Điểm xét tuyển sinh là tổng số điểm các bài thi môn thi chung và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích.

d) Chỉ xét tuyển sinh đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 0,0 điểm.

e) Cách xét tuyển: căn cứ vào chỉ tiêu giao, Sở Giáo dục và Đào tạo công bố điểm chuẩn cho từng trường. Trường hợp, xét đến chỉ tiêu cuối nhưng các học sinh có điểm thi tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Có điểm bình quân các bài thi cao hơn;

+ Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn;

+ Có điểm bình quân môn thi Toán và Ngữ văn cao hơn.

f) Hội đồng tuyển sinh tiến hành lập danh sách trúng tuyển theo điểm chuẩn từ cao xuống thấp và công bố theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với phương thức xét tuyển vào các trường THPT công lập còn lại

2.1. Cách tính điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập của mỗi năm học ở cấp THCS và được tính như sau:

Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm quy đổi (thang điểm 10)
Tốt	Tốt	10,0
Tốt	Khá	9,0
Khá	Tốt	9,0
Khá	Khá	8,0
Đạt	Tốt	7,5
Tốt	Đạt	7,5
Khá	Đạt	6,5
Đạt	Khá	6,5
Đạt	Đạt	5,0

Sử dụng kết quả rèn luyện và học tập lớp 6, 7, 8, 9 (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) được quy đổi điểm sang thang điểm 10 cộng với điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

Điểm xét tuyển (ĐXT) = Điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 6 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 7 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 8 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 9 x hệ số 2 + điểm ưu tiên (nếu có) + điểm khuyến khích (nếu có).

2.2. Cách xét tuyển

- Căn cứ chỉ tiêu, ĐXT và nguyện vọng của học sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo xét ĐXT từ cao xuống thấp theo từng trường. Trường hợp, xét đến chỉ tiêu cuối nhưng các học sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số của năm học lớp 9 cao hơn;

+ Có điểm bình quân môn Toán và Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn.

- Mỗi học sinh được xét tuyển nguyện vọng 1 trước, nếu không trúng tuyển nguyện vọng 1 tiếp tục xét tuyển nguyện vọng 2 (nếu có). Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 là 1,5 điểm.

- Học sinh trúng tuyển nguyện vọng 01 không được xét nguyện vọng 02.

- Tỷ lệ trúng tuyển của học sinh người dân tộc thiểu số (Êđê, Mnông, Gia Rai, Chăm, Ba na) không thấp hơn tỷ lệ trúng tuyển của trường tuyển sinh.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT học Chương trình tăng cường tiếng Pháp

3.1. Học sinh học Chương trình tăng cường tiếng Pháp cấp THCS được đăng ký dự thi vào Trường THPT Chuyên Nguyễn Du theo quy chế của trường chuyên.

3.2. Học sinh học Chương trình tăng cường tiếng Pháp cấp THCS được xét tuyển vào học lớp 10 theo chỉ tiêu riêng tại Trường THPT Buôn Ma Thuột và theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

XI. KINH PHÍ TUYỂN SINH: Kinh phí tổ chức tuyển sinh được chi từ nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác theo quy định hiện hành. Mức chi được thực hiện theo các quy định hiện hành.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tham mưu UBND tỉnh:

- Chỉ đạo công tác tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 THPT và tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 trường phổ thông nội trú trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Quyết định xử lý những trường hợp bất thường trong quá trình tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

3. Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh và thực hiện lưu trữ hồ sơ thi theo đúng quy định.

4. Chỉ đạo các trường THPT:

- Tổ chức quán triệt Quy chế, Kế hoạch tuyển sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường; phối hợp với các ban, ngành địa phương để tuyên truyền về công tác tuyển sinh đến học sinh và cha mẹ học sinh trên địa bàn.

- Trên cơ sở Kế hoạch tuyển sinh của tỉnh và hướng dẫn tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh để thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các trường THCS trên địa bàn để hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến theo đúng quy định.

5. Hướng dẫn UBND các xã, phường tổ chức kiểm tra, cập nhật và chịu trách nhiệm về dữ liệu tuyển sinh của học sinh lớp 9 trên Hệ thống tuyển sinh.

6. Tổ chức truyền thông để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

7. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

DẤU

8. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

II. Đối với UBND các xã, phường

1. Chỉ đạo công tác tuyển sinh các trường thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với các địa phương có trường PTDTNT THCS và trường phổ thông nội trú, chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường liên quan trong phạm vi tuyển sinh để đề xuất địa bàn tuyển sinh cho từng xã, phường bảo đảm phù hợp, công khai, minh bạch, đúng quy định. Báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để thống nhất ban hành.

3. Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra việc cập nhật, làm sạch dữ liệu tuyển sinh trên Hệ thống tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời theo quy định và chịu trách nhiệm về dữ liệu tuyển sinh trên địa bàn.

4. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức công tác tuyển sinh theo đúng quy định, yêu cầu.

5. Chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn, hỗ trợ học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến. Hướng dẫn lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh khi có yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026 - 2027 tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông nội trú và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TTTU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Toàn);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các xã, phường;
- TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{Vu}

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiên Văn